

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí; Văn bản số 259/HĐND-VP ngày 14/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 tháng 2025;
- Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;
- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông;
- Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tại Điều 21 Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định:

***“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

*1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

- Tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các khoản phí, lệ phí có tên trong Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, khi ban hành cần đảm bảo: *“2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện các quy định của Luật Phí và lệ phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước khi nhập tỉnh) đã ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền; tạo khung pháp lý rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại địa phương. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): Các nội dung mức thu và tỷ lệ

để lại phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): Các nội dung mức thu và tỷ lệ để lại phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01/7/2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định.*

Từ những căn cứ nêu trên và yêu cầu thực tiễn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xem xét, ban hành là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để tổ chức thực hiện.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng thẩm quyền ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật

Quý I năm 2026; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập)

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4331/TTr-STC ngày 21/4/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 5022/UBND-KT gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết. Căn cứ Văn bản số 259/HĐND-VP ngày 14/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5780/UBND-KT ngày 13/5/2026 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở Tờ trình số 7412/TTr-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 274/BC-STP ngày 29/5/2026, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

###### **- Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

###### **- Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào các mục đích khác theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

##### **2. Bố cục của dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều.

##### **3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu phí

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình ban hành: Tại kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

## **VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.**

*(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm)*

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

*Tâm đ. TTr. 04. 2026*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

Số: /2026/NQ-HĐND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,  
sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của..... và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

*Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố (vía hè) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào các mục đích khác theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Mức thu phí**

### 1. Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố vào các mục đích:

a) Mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích khác-phù hợp với quy hoạch không được gây mất trật tự an toàn giao thông.

Mức thu theo tháng = diện tích đất được sử dụng (m<sup>2</sup>) × 0,3% mức giá đất thương mại, dịch vụ quy định tại Bảng giá đất hiện hành theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

b) Trường hợp sử dụng không liên tục trong cả ngày gồm: Tập kết vật liệu, trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình thì mức thu bằng 50% mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố quy định tại điểm a khoản 1 điều này.

c) Trường hợp sử dụng lòng đường, hè phố để trông giữ xe đạp, xe máy mức thu bằng 40% mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phí sử dụng một phần lòng đường, hè phố vào mục đích trông giữ xe ô tô không thường xuyên (tối đa không quá 03 giờ/lượt) không được gây mất trật tự, an toàn giao thông:

<b>TT</b>	<b>Loại xe</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>
1	Xe taxi, xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	đồng/lượt	30.000
2	Xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên	đồng/lượt	50.000

3. Đối với mức phí sử dụng một phần lòng đường, hè phố để trông giữ xe ô tô mỗi lượt thu tối đa không quá 03 giờ; trường hợp sử dụng vượt quá 03 giờ thì tiếp tục thu phí lượt 2, 3,... Không khuyến khích sử dụng lòng đường để trông giữ xe ô tô trong thời gian dài liên tục hoặc qua đêm; việc sử dụng lòng đường, hè phố để trông giữ xe ô tô chỉ nhằm giảm một phần áp lực nhu cầu giao thông tĩnh trong lúc chưa được đầu tư hoàn thiện mạng lưới giao thông tĩnh trên địa bàn tỉnh.

a) Trường hợp các tổ chức, cá nhân sử dụng lòng đường, hè phố để trông giữ xe máy, xe đạp với thời gian không liên tục của ngày (chỉ sử dụng 1 buổi: ban ngày hoặc ban đêm) thì mức thu phí bằng 50% mức thu phí theo quy định tại điểm b khoản 1 điều này.

b) Trường hợp các tổ chức sử dụng toàn bộ kết cấu hạ tầng đường bộ (bao gồm lòng đường, hè phố) của 1 đoạn đường cụ thể, thời gian cụ thể được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng với mục đích tổ chức hội chợ, triển lãm, lễ hội thì mức phí tối đa bằng 200% mức thu tại điểm a khoản 1 điều này.

4. Xác định thời gian thu phí đối với trường hợp sử dụng tạm thời, lòng đường, hè phố trong thời gian ngắn dưới 01 tháng: Thời gian sử dụng dưới 15 ngày tính bằng  $\frac{1}{2}$  tháng; thời gian sử dụng từ 15 ngày trở lên tính bằng 01 tháng.

### **Điều 3: Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

#### 1. Tổ chức thu phí

a) Ủy ban nhân dân cấp xã

b) Trung tâm dịch vụ tổng hợp hoặc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND nhân dân cấp xã

c) Đối với các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, Sở Xây dựng có trách nhiệm chuyển thông tin cho tổ chức thu phí để thực hiện việc thu phí theo quy định.

#### 2. Quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện được nộp toàn bộ số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định; 80% phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

c) Việc khai, thu, nộp và quyết toán phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 6 năm 2026

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

c) Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2026./.*

##### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**



Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí; Công văn số 5780/UBND-KT ngày 23/5/2026 của UBND tỉnh v/v xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn, Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 tháng 2025;
- Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;
- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông;

- Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tại Điều 21 Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định:

***“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

*1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

- Tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các khoản phí, lệ phí có tên trong Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, khi ban hành cần đảm bảo: *“2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện các quy định của Luật Phí và Lệ phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước khi nhập tỉnh) đã ban hành các nghị quyết thuộc thẩm

quyền của HĐND cấp tỉnh quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền; tạo khung pháp lý rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại địa phương. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): Các nội dung mức thu và tỷ lệ để lại phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): Các nội dung mức thu và tỷ lệ để lại phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01/7/2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định.*

Từ những căn cứ nêu trên và yêu cầu thực tiễn, thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành để thống nhất thực hiện là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện theo quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng thẩm quyền ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá

trình xây dựng và ban hành Nghị quyết; các nội dung quy định của Nghị quyết phải phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, có tham khảo một số địa phương khác và quy định của pháp luật.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện Công văn số 11/UBND-NC ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, Sở Tài chính đã có các Văn bản số: 576/STC-QLGDN ngày 21/01/2026, 1650/STC-QLGDN ngày 27/02/2026, 2965/STC-QLGDN ngày 03/4/2026 và 4208/STC-QLGDN ngày 20/4/2026 gửi Sở Xây dựng và UBND các phường đề nghị xây dựng đề án thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố theo quy định của Luật Phí, Lệ phí và các văn bản hướng dẫn Luật.

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, ngày 21/4/2026, Sở Tài chính có Tờ trình số 4331/TTr-STC ngày 21/4/2026 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo hình thức rút gọn. Ngày 9/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 5022/UBND-KT gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết.

Thực hiện chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 259/HĐND-VP ngày 14/5/2026 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn và Công văn số 5780/UBND-KT ngày 23/5/2026 của UBND tỉnh, trên cơ sở Đề án thu phí của UBND xác xã, phường và thực tế tại địa phương, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến tại Văn bản số 6194/STC-QLGDN ngày 19/5/2026 và đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính; Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên để xin ý kiến công khai về Dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, ý kiến phản biện xã hội của Ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 274/BC-STP ngày 29/5/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số 7413/STC-QLGDN ngày 02/6/2026 tiếp thu ý kiến, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

## **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào các mục đích khác theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **3. Nội dung cơ bản**

Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu phí

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

### **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình ban hành: Tại kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở Tài chính và Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách lĩnh vực ký trình chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh/ Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

1. Dự thảo Nghị quyết;
2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh;
3. Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
4. Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLGDN (HnQ)

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Kim Phúc**

Số: /STC-QLGDN

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;  
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026;

Thực hiện quy định của Luật phí và Lệ phí, Văn bản số 259/HĐND-VP, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên V/v chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Công văn số 6892/STC-QLGDN ngày 23/5/2026. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 274/BC-STP ngày 29/5/2026, Sở Tài chính báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

*(Có Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo).*

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLGDN.  
(HnQ).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đình Quang Hưng**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
**Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**  
**sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày 02/06/2026 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
1	Khoản 2 Điều 1 (Đối tượng áp dụng)	Đề nghị sửa đổi quy định đối tượng áp dụng theo hướng cụ thể hóa các nhóm đối tượng chịu tác động của Nghị quyết.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa vào Dự thảo Nghị quyết
2	Điểm a khoản 1 Điều 2	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP không sử dụng cụm từ "sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích thương mại dịch vụ" mà dùng cụm từ "sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác". Để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với văn bản của Trung ương, đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 2 như sau: "Mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố <u>vào mục đích khác</u> được tính theo công thức sau...".	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa vào Dự thảo Nghị quyết
3	Điểm a khoản 1 Điều 2 (công	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thuyết minh, làm rõ cơ sở xác định mức thu quy định tại dự thảo, trong đó làm rõ căn cứ lựa chọn tỷ lệ 0,3% giá đất thương mại, dịch vụ để tính mức thu. Việc giải trình đầy đủ cơ	Về căn cứ đề xuất mức thu bằng 0,3% giá đất thương mại, dịch vụ quy định tại Bảng giá đất do

	<p>thức tính mức thu)</p>	<p>sở xây dựng mức thu là cần thiết nhằm bảo đảm tính minh bạch, hợp lý và có căn cứ trong quá trình xem xét, ban hành và tổ chức thực hiện.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo chưa quy định cách xác định mức thu phí đối với trường hợp lòng đường, hè phố được sử dụng kéo dài qua nhiều vị trí có giá đất khác nhau theo Bảng giá đất. Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc, phương pháp tính mức thu phí trong trường hợp này để bảo đảm sự thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>	<p>UBND tỉnh ban hành, Cơ quan soạn thảo căn cứ các nội dung sau:</p> <p>+ Theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, cơ quan thu có trách nhiệm xây dựng đề án thu phí ..., Sở Tài chính đã có các văn bản số 576/STC-QLGDN ngày 21/01/2026, 1650/STC-QLGDN ngày 27/02/2026, 2965/STC-QLGDN ngày 03/4/2026 và 4028/STC-QLGDN ngày 20/4/2026 gửi Sở Xây dựng và UBND các xã, phường đề nghị xây dựng đề án thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trong đó đánh giá cụ thể tình hình thu phí tại địa phương và đề xuất cụ thể mức thu phí làm cơ sở xây dựng Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Để đảm bảo hành lang pháp lý đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện, trên cơ sở mức thu phí quy định tại các Nghị quyết hiện hành, mức đề xuất của một số phường trung tâm như Phan Đình Phùng, Gia Sàng, Bắc Kạn, Đức Xuân, căn cứ mức độ biến động giá</p>
--	---------------------------	--	---

			<p>theo chỉ số giá tiêu dùng từ năm 2016 đến nay, mức độ tăng lương cơ sở và tham khảo cách quy định mức thu tại một số địa phương, để quy định mức thu phù hợp với thực tế nhằm bù đắp một phần chi phí phục vụ công tác thu, hạn chế tình trạng sử dụng tràn lan, lấn chiếm lòng đường, hè phố đồng thời thuận lợi cho địa phương cũng như các đối tượng được cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường hè phố trong quá trình tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất mức 0,3% giá đất thương mại dịch vụ tại Bảng giá do UBND tỉnh ban hành.</p> <p>Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành đã quy định mức giá đất thương mại dịch vụ đến từng tuyến đường, các vị trí được cấp phép tạm thời sử dụng lòng đường, hè phố đều nằm trên các tuyến đường đã được quy định tại Bảng giá đất; các đơn vị thu phí dễ dàng đối chiếu quy định để tính toán, trường hợp các xã phường hiện nay có báo cáo chưa phát sinh việc thu</p>
--	--	--	---

			phí này nhưng trong thời gian tới có phát sinh thì cũng có quy định để thực hiện.
4	Điểm a khoản 1 Điều 2	Đề nghị bổ sung nguyên tắc xác định mức thu trong trường hợp diện tích sử dụng nằm trên nhiều vị trí có giá đất khác nhau theo Bảng giá đất.	Mức giá đất thương mại dịch vụ tại Bảng giá đất đã được quy định theo từng tuyến đường, Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu theo mức giá đất tại Bảng giá đất đã có giá từng vị trí, do vậy trường hợp diện tích sử dụng nằm trên nhiều vị trí có giá khác nhau thì diện tích tại vị trí nào được tính theo giá đất tại vị trí của tuyến đường đó tại Bảng giá đất, do đó, Dự thảo Nghị quyết không cần quy định nguyên tắc xác định mức thu trong trường hợp sử dụng nhiều vị trí.
5	Điểm b khoản 1 Điều 2	Thông thường việc tập kết vật liệu, trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng phục vụ thi công công trình của hộ gia đình mang tính tạm thời, có thể diễn ra trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, dự thảo chỉ quy định mức thu phí theo tháng như đối với hoạt động sử dụng ổn định, thường xuyên; chưa có quy định mức thu phí hoặc phương pháp tính mức thu phí theo ngày, theo thời gian sử dụng thực tế để áp dụng. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định cụ thể.	Sở Tài chính tiếp thu và sửa đổi bổ sung vào điểm b khoản 1 Điều 2) cho phù hợp theo hướng: Trường hợp sử dụng dưới 01 tháng thì thời gian sử dụng dưới 15 ngày tính bằng ½ tháng; thời gian sử dụng từ 15 ngày trở lên tính bằng 01 tháng để thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện.
6	Khoản 2 Điều 2	Dự thảo đặt ra quy định áp dụng thu phí đối với việc trông giữ xe ô tô "không thường xuyên" nhưng không có tiêu chí cụ thể xác định thế nào	Việc sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào các mục đích khác phải

		là "không thường xuyên". Điều này có thể gây cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị và người thu/nộp phí trong quá trình thực hiện.	được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, chỉ được sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè đúng mục đích và thời gian sử dụng tạm thời được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, do vậy, việc thu, nộp phí và sử dụng tạm thời các vị trí lòng đường, vỉa hè cho mục đích nào thì đều phải thực hiện theo giấy phép được cấp, không thể có cách hiểu, cách áp dụng khác nhau.
7	Khoản 2 và khoản 3 Điều 2	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo, thời gian trông giữ xe ô tô không thường xuyên tối đa không quá <u>03 giờ/lượt</u>. Vậy đây là thời gian đỗ xe có tính phí một lần của phương tiện hay thời gian hoạt động của nơi trông giữ xe? Cách quy định tại dự thảo có thể gây nhầm lẫn giữa các trường hợp này.</p> <p>(1) Nếu xác định quy định tối đa không quá 03 giờ/lượt là thời gian đỗ xe của phương tiện thì quy định này chưa thống nhất với thời gian đỗ xe quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo (mỗi lượt đỗ xe ô tô có tính</p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp

		<p>phí tại điểm trông giữ xe tối đa không quá <u>02 giờ</u>, trường hợp vượt quá 02 giờ thì tiếp tục thu phí lượt tiếp theo).</p> <p>(2) Nếu xác định quy định tối đa không quá 03 giờ/lượt là thời gian hoạt động của nơi trông giữ xe tạm thời thì cách diễn đạt này không phù hợp, do thuật ngữ “lượt” thường được sử dụng để chỉ đơn vị tính gắn với từng phương tiện, không phản ánh thời gian tổ chức hoạt động của bãi trông giữ xe; đồng thời quy định thời gian hoạt động của nơi trông giữ xe không quá 03 giờ cũng không phù hợp với thực tế hoạt động của các điểm trông giữ.</p>	
8	Khoản 2 Điều 2	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ xây dựng mức thu trông giữ xe ô tô quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo, đánh giá sự phù hợp với điều kiện của địa phương, sự tương đồng với các địa phương khác, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</p>	<p>Nội dung này cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như nội dung tại mục 3 nêu trên, việc xây dựng mức thu trên cơ sở mức thu đề xuất của các địa phương, Dự thảo đã được lấy ý kiến của các xã, phường và đăng tải công khai xin ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Công thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên.</p>
9	Điểm a khoản 3 Điều 2	<p>Điểm a khoản 3 dự thảo quy định: “Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lòng đường, hè phố để trông giữ xe máy, xe đạp với thời gian không liên tục của ngày (chỉ sử dụng 01 buổi: ban ngày hoặc ban đêm) thì chỉ tính 50% mức thu phí theo quy định” nhưng chưa quy định cụ thể căn cứ xác định thời gian sử dụng, khung giờ được tính là ban ngày hoặc ban đêm để thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.</p>	<p>Thời gian, khung giờ được sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố theo giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, nghị quyết chỉ quy định mức thu phí.</p>

10	Điểm a khoản 3 Điều 2	Ngoài ra, dự thảo chưa có quy định về phương thức tính phí đối với các trường hợp xin trông giữ xe trong thời gian ngắn, không liên tục như trông xe trong các ngày diễn ra lễ hội, hội chợ, triển lãm (thường diễn ra trong vài ngày), trong khi mức thu tại dự thảo được xác định theo tháng. Việc quy định này có thể gây khó khăn khi xác định mức thu và tổ chức thực hiện trên thực tế, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định phù hợp.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp.
11	Điểm b khoản 3 Điều 2	Dự thảo quy định trường hợp sử dụng toàn bộ kết cấu hạ tầng đường bộ của một đoạn đường cụ thể, <u>thời gian cụ thể</u> được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng với mục đích tổ chức hội chợ, triển lãm thì mức thu phí tối đa là 200% mức thu tại "mục nêu trên" nhưng không xác định cụ thể "mục nêu trên" là mục nào tại văn bản để làm căn cứ áp dụng. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch của văn bản QPPL theo quy định  Đồng thời, tương tự như ý kiến thẩm định tại mục 4.2 và 4.4, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định phù hợp với thực tế, do các hội chợ, triển lãm, lễ hội thường diễn ra trong thời gian vài ngày nhưng các mức thu quy định tại dự thảo đều được tính theo tháng dẫn đến không có cơ sở pháp lý thực hiện thu phí đối với một số trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trong thời gian ngắn.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp.
12	Điều 5 (Hiệu lực thi hành)	Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: " <i>Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành</i> ".	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết

		<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: "<i>Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành</i>".</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên</p>	
13	Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (ví dụ: điểm là các nội dung nhỏ của khoản nhưng quy định tại khoản 3 Điều 2 với điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 không có sự phù hợp, logic về nội dung với nhau...).</p>	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết

Kết quả tiếp thu: Cơ quan soạn thảo thống nhất tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đồng thời đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu liên quan bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.



**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, SỬ DỤNG TẠM THỜI**  
**LÒNG ĐƯỜNG HÈ PHỐ**

Biểu 1

STT	Nội dung so sánh	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		Dự thảo Nghị Quyết	Ghi chú
		Nghị quyết số 49/2016NQ/HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn		
1	Phạm vi điều chỉnh	Quy định chung nhiều loại phí, lệ phí	Sửa đổi, bổ sung nhiều loại phí, lệ phí	Chỉ quy định phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	
2	Cơ sở pháp lý	Luật Phí và lệ phí 2015	Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; TT 85/2019	Bổ sung Luật TTATGT đường bộ 2024; NĐ 44/2024; NĐ 99/2026	
3	Cách xác định mức thu	Theo khu vực, vị trí	Theo xã/phường	Theo % giá đất và mục đích sử dụng	
4	Phân loại địa bàn	4 khu vực	Xã/phường	Theo loại đường tại Bảng giá đất của tỉnh ban hành	
5	Căn cứ tính phí	Diện tích và vị trí	Diện tích và mục đích sử dụng	Diện tích $\times$ 0,30% $\times$ giá đất	
6	Tính chất mức thu	Cố định	Cố định	Theo giá tại bảng giá đất	
7	Thu phí trông giữ xe máy	Chưa tách riêng	5.000 đ/m <sup>2</sup> /ngày (phường)	40% mức thu mục đích khác	

STT	Nội dung so sánh	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		Dự thảo Nghị Quyết	Ghi chú
		Nghị quyết số 49/2016NQ/HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn		
8	Thu phí tập kết VLXD	Không quy định riêng	Không quy định riêng	Thu 50% mức thu mục đích khác	
9	Thu phí đỗ ô tô ngắn hạn	Chưa quy định	Chưa quy định	30.000 – 50.000 đ/lượt	
10	Hội chợ, triển lãm, lễ hội	Không quy định	Không quy định	Thu tối đa 200%	
11	Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu	10% hoặc 70%	50% (phường), 10% (xã)	Nộp 80% NSNN; để lại 20%	
12	Đơn vị thu phí	Đơn vị quản lý đường bộ	UBND xã, phường	UBND xã, phường, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã	
13	Phương thức quản lý	Theo cơ quan thu phí	Theo cơ quan thu phí	Theo cơ quan thu phí	

**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, SỬ DỤNG**  
**TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG HỀ PHỐ**

**Biểu 2**

STT	Nội dung so sánh	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		Dự thảo Nghị Quyết	Ghi chú
		Nghị quyết số 49/2016NQ/HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn		
1	Cách tính	Theo vị trí/khu vực	Theo xã/phường	Theo giá đất	
2	Mức thấp nhất	8.000 đ/m <sup>2</sup> /tháng	3.000 đ/m <sup>2</sup> /tháng	Diện tích × 0,3% × giá đất	
3	Mức cao nhất	100.000 đ/m <sup>2</sup> /tháng	15.000 đ/m <sup>2</sup> /tháng	Theo từng tuyến đường	
4	Tính linh hoạt	Thấp	Trung bình	Rất cao	

**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

**BIỂU TỔNG HỢP THUYẾT MINH SỐ LIỆU THU NỘP PHÍ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, SỬ DỤNG TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG HÈ PHỐ**  
*(Giai đoạn 2023-2025)*

STT	Đơn vị	Tổng số tiền thu phí các năm			Tổng cộng	Tổng số tiền nộp NSNN			Tổng cộng	Ghi chú
		2023	2024	2025		2023	2024	2025		
1	Phường Phan Đình Phùng	336 970 000	397 600 000	473 300 000	1 207 870 000	33 697 000	39 760 000	47 330 000	120 787 000	
2	Phường Bắc Kạn	237 924 000	177 474 000		415 398 000	118 962 000	88 737 000		207 699 000	
4	Xã Phú Thông	11 000 000	17 155 000	13 809 000	41 964 000	11 000 000	17 155 000	13 809 000	41 964 000	
5	Xã Quảng Bạch		24 000 000		24 000 000		24 000 000		24 000 000	
6	Xã Nghĩa Tá	17 200 000	40 300 000		57 500 000	17 200 000	40 300 000		57 500 000	
7	Phường Quan Triều	2 730 000	5 250 000		7 980 000	2 730 000	5 250 000		7 980 000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>605 824 000</b>	<b>661 779 000</b>	<b>487 109 000</b>	<b>1 754 712 000</b>	<b>183 589 000</b>	<b>215 202 000</b>	<b>61 139 000</b>	<b>459 930 000</b>	